TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*T, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mai cổ phần K

Trụ sở chính: Số 191 B, phường L, quận H, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N – Giám đốc xử lý nợ

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Hiếu Tiến A – Chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, H

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1995 Trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, H

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P, anh Hoàng Văn T: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị P phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là **4.659.302.054** đồng (*Bốn tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu, ba trăm linh hai nghìn, không trăm năm mươi tư đồng*). Trong đó, nợ gốc là **2.014.237.710** đồng (*Hai tỷ, không trăm mười bốn triệu, hai trăm ba mươi bẩy nghìn, bẩy trăm mười đồng)*, nợ lãi là **2.645.064.344** đồng (*Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng)* tính đến ngày 02/01/2020. Kể từ 03/01/2020, ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 41940/HĐTD/TH-TN/TCB-TTB ngày 01/3/2011 và Khế ước nhận nợ số 41940 ngày 01/3/2011 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị P đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp, ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị P không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 05, diện tích 175m^2 tại thôn V, xã V, huyện T, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 808746 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh H cũ (nay là Thành phố H) cấp ngày 07/5/2001 cho hộ ông Hoàng Văn K, đã đính chính thông tin chủ sử dụng đất là ông Hoàng Văn K vào ngày 23/02/2011 tại Phòng tài nguyên môi trường huyện T, Thành phố H để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị P đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ

thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết hoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- **Về án phí**: Ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị P phải nộp **56.329.000** đồng (*Năm mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần K **56.955.000** đồng (*Năm mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2018/0012120 ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa